|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Quyết định số 1321/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung sau:

**1. Quan điểm**

a) Phát triển, quản lý hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Xây dựng hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, bảo đảm tính tiên phong, đi đầu, chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân, tạo sự đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng;

c) Quy hoạch hệ thống báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phát triển bền vững, hợp lý và hài hòa với các vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tập trung nâng cao thứ hạng của đất nước;

d) Đổi mới tư duy quản lý để đáp ứng yêu cầu các quan điểm mới của Đảng, Nhà nước, sự phát triển của xã hội, sự phát triển của khoa học công nghệ, chuyển đổi số và bắt kịp xu thế thông tin, truyền thông thế giới.

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

a) Tổ chức, sắp xếp hợp lý mạng lưới các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình, thông tin điện tử, xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở; chú trọng hiệu quả hoạt động, đổi mới mô hình quản lý, cách thức tổ chức, vận hành; đa dạng hoá phương thức cung cấp nội dung và hoạt động kinh doanh sản xuất; thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, phát triển nguồn nhân lực; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nhu cầu thông tin của người dân, đồng thời bảo đảm an ninh quốc phòng, theo kịp khả năng và trình độ phát triển thông tin của các nước phát triển trong khu vực và thế giới;

b) Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025;

c) Xây dựng và phát triển mô hình cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, giữ vững vai trò thông tin chủ đạo, định hướng dư luận; đưa tin xác thực; thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước;

d) Xây dựng một nền xuất bản, in và phát hành hàng đầu khu vực cả về trình độ phát triển công nghệ, chất lượng dịch vụ, khả năng thích ứng, cạnh tranh và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng hàng hóa khu vực và thế giới; nâng cao mức thụ hưởng sách, đồng hành cùng xã hội học tập và xây dựng thành công văn hóa đọc của người Việt Nam;

đ) Xây dựng và phát triển thông tin điện tử trở thành một trong các kênh truyền tải thông tin tuyên truyền chủ lực trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

e) Phát triển báo chí đối ngoại trong tổng thể phát triển hệ thống báo chí cả nước; trong đó tập trung xây dựng, củng cố và phát triển các cơ quan báo chí đối ngoại quốc gia hiện đại, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và trên thế giới;

g) Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, đồng bộ và thống nhất từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến xã, phường, thị trấn trong một hệ sinh thái thông tin đa ngành, đa lĩnh vực, tương tác và phản ánh nhanh nhạy trước những tác động của đời sống kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ đất nước.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Báo chí**

***a) Mục tiêu đến năm 2025***

- Xây dựng các nền tảng số dùng chung cho báo chí;

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số báo chí, trong đó 80% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới;

- Đầu tư, xây dựng 06 cơ quan báo chí chủ lực với vai trò nòng cốt, định hướng dẫn dắt, tạo niềm tin của độc giả với báo chí Việt Nam;

- Thí điểm 01 mô hình tổ hợp báo chí truyền thông đa phương tiện theo hướng trong 01 tổ hợp có nhiều tờ báo;

- Hoàn thành việc sắp xếp đầu mối các cơ quan báo chí theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; tăng số lượng tạp chí khoa học;

- 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu;

- Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%.

***b) Mục tiêu đến năm 2030***

- Cân bằng tỷ lệ thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 50%/50%;

- Tiếp tục đầu tư, phát triển 06 cơ quan báo chí chủ lực thành tập đoàn báo chí đa phương tiện lớn mạnh lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin của độc giả, dẫn dắt toàn ngành về lĩnh vực báo chí;

- 100% cơ quan báo chí thực hiện chuyển đổi số, đổi mới toàn diện hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý số, tổ chức sản xuất và phát hành nội dung báo chí trên nền tảng số.

***c) Tầm nhìn đến năm 2050***

Việt Nam có nền báo chí hiện đại, đa nền tảng, đa phương tiện, lấy độc giả làm trung tâm, ứng dụng công nghệ số để cung cấp thông tin chính xác, kịp thời và giá trị tới công chúng mọi lúc, mọi nơi, góp phần định hướng dư luận, củng cố sự đồng thuận và niềm tin xã hội.

**2.2.2. Phát thanh, truyền hình (PTTH)**

***a) Mục tiêu đến năm 2025***

- Số lượng thuê bao Truyền hình trả tiền (THTT) đạt 22 triệu thuê bao; Doanh thu quảng cáo của các đài PTTH đạt 11.000 tỷ; Doanh thu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ THTT đạt 14.500 tỷ.

- 70% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; 100% dân số các vùng còn lại được nghe, xem các chương trình này.

- Tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương; các kênh trung ương bảo đảm phát sóng 24 giờ/ngày.

- Bảo đảm thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong nước của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của từng kênh chương trình (trong đó, thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất trong nước); việc khai thác các nội dung từ kênh chương trình nước ngoài tập trung vào tin thời sự quốc tế, khoa học, kỹ thuật, thể thao giải trí và không vượt quá 30% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của kênh đó.

- 100% các kênh chương trình truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương cung cấp đồng thời qua phương thức truyền dẫn trên Internet.

- 70% cơ quan Đài PTTH có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

- 70% Đài PTTH đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, báo chí sáng tạo, siêu tác phẩm báo chí…

***b) Mục tiêu đến năm 2030***

- Số lượng thuê bao THTT đạt 26 triệu thuê bao; doanh thu quảng cáo của các Đài PTTH đạt 13.000 tỷ; Doanh thu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ THTT đạt 26.500 tỷ.

- Tối thiểu 90% các Đài PTTH chuyển đổi số, hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện, có khả năng bao quát trong quản lý, điều phối và chỉ đạo nội dung tuyên truyền trên tất cả các kênh thông tin đa phương tiện, trên tất cả các nền tảng, trong đó có các nền tảng số, sản xuất và phân phối nội dung trên các nền tảng số nhằm phát triển thị phần, tăng lượng khán giả và có nguồn thu trên nền tảng số, nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

***c) Tầm nhìn đến năm 2050***

- Thành lập cơ quan báo chí chủ lực địa phương, hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện trên cơ sở sáp nhập các cơ quan báo chí của địa phương (Đài phát thanh-truyền hình, cơ quan báo in).

- Hình thành cơ quan báo chí quốc gia chủ lực trên cơ sở sáp nhập các cơ quan báo chí quốc gia hiện nay (Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam) và các kênh truyền hình của các Bộ, ngành.

**2.2.3. Xuất bản, In và Phát hành**

***a) Mục tiêu đến năm 2025***

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng doanh thu xuất bản hàng năm đạt 4,5%-5%; tăng số lượng sách xuất bản/người/năm đạt 6 bản vào năm 2025; đưa tỉ lệ xuất bản phẩm điện tử (tính theo đầu sách) đạt 15% vào năm 2025; đưa Việt Nam vào nhóm 3 nước có nền xuất bản phát triển hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á; xuất bản nhiều đầu sách hay, giá trị, đúng định hướng với số lượng lớn (Số lượng trên 100.000 bản).

- Ổn định sách in truyền thống, duy trì nhịp độ tăng trưởng doanh thu in hàng năm từ 5-5,5%; đưa Việt Nam vào nhóm 4 nước có ngành công nghiệp in phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng doanh thu phát hành hàng năm 3,5-4%; phấn đấu đến năm 2025, phát hành 580 triệu bản sách, tương đương 6 bản sách/người/năm.

***b) Mục tiêu đến năm 2030***

- Xuất bản giữ vững vai trò là lĩnh vực tư tưởng văn hóa của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, là một bộ phận của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển thành ngành kinh tế - công nghệ hiện đại, thực hiện thành công chuyển đổi số; xuất bản nhiều sách hay, giá trị, đúng định hướng, có sức lan tỏa, tác động tích cực vào nhận thức xã hội, tạo lập sức mạnh quốc gia; Nhịp độ tăng trưởng doanh thu vẫn duy trì hàng năm đạt 4,5%-5%; tăng số lượng sách xuất bản/người/năm đạt 7 bản năm 2030; tỉ lệ xuất bản phẩm điện tử (tính theo đầu sách) đạt 20% - 30% vào năm 2030; đưa Việt Nam vào nhóm 2 nước có nền xuất bản phát triển hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á; tiếp tục ưu tiên xuất bản nhiều đầu sách hay, giá trị, đúng định hướng với số lượng lớn (Số lượng trên 150.000 bản).

- Xây dựng ngành công nghiệp in hiện đại hàng đầu khu vực; mở rộng thị trường in trong nước, phát triển thị trường in xuất khẩu, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng hàng hoá khu vực và thế giới với chất lượng dịch vụ và sản phẩm in chất lượng cao, tiến tới đưa Việt Nam vào nhóm 3 nước có ngành công nghiệp in phát triển ở khu vực Đông Nam Á.

- Phát triển ngành phát hành thành ngành kinh tế - dịch vụ hiện đại, gắn kết giữa sản xuất và thương mại; cùng với sự phát tham gia sâu vào chuỗi cung ứng hàng hóa của lĩnh vực in, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu trong lĩnh vực phát hành được nâng cao và tăng trưởng theo hướng nâng cao kim ngạch xuất khẩu, giảm kim ngạch nhập khẩu; mở rộng thị trường phát hành xuất bản phẩm, nhất là thị trường xuất bản phẩm điện tử, đáp ứng nhu cầu đọc của nhân dân, góp phần phát triển văn hoá đọc; Tăng trưởng doanh thu hàng năm 4,5-5%; phấn đấu đến năm 2030, phát hành 700 triệu bản sách.

***c) Tầm nhìn đến năm 2050***

Phát triển hệ sinh thái xuất bản, in và phát hành đồng bộ và hiện đại, dựa trên các ứng dụng mới nhất về thành tựu khoa học công nghệ trong tất cả các lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; đảm bảo quy mô hoạt động, trình độ phát triển, chất lượng xuất bản phẩm, dịch vụ hàng đầu khu vực; đủ năng lực dẫn dắt phát triển ngành cho khu vực ASEAN.

**2.2.4. Thông tin điện tử**

***a) Mục tiêu đến năm 2025***

- 100% cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sử dụng cổng/trang thông tin điện tử và mạng xã hội (MXH) để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

- 100% các trang tin điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nội dung thông tin, xác thực người dùng.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử thích ứng với các thiết bị di động, dễ dàng tra cứu, kết nối với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng.

- 100% các trang thông tin điện tử, trang MXH của cơ quan, tổ chức Việt Nam được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

- 100% các trang thông tin điện tử Việt Nam cung cấp các thông tin cần thiết về cơ quan, tổ chức trên trang chủ theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, xây dựng hệ sinh thái số Việt Nam lớn mạnh, trọng tâm là MXH và công cụ tìm kiếm Việt Nam, tạo nền tảng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại để phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Tăng số lượng người sử dụng mạng MXH nội địa (Make in Vietnam) để cân bằng tỷ lệ người sử dụng MXH trong nước và nước ngoài.

***b) Mục tiêu đến năm 2030***

- Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả đã đạt được đến năm 2025.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật: Đề xuất xây dựng Luật truyền thông đa phương tiện.

- Thúc đẩy phát triển MXH Việt Nam trở thành nền tảng số có số lượng người dùng Việt Nam chiếm đa số so với nền tảng MXH xuyên biên giới; trở thành một trong các kênh truyền tải thông tin tuyên truyền chủ lực trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội.

***c) Tầm nhìn đến năm 2050***

Lĩnh vực thông tin điện tử trở thành ngành công nghiệp nội dung đa nền tảng, đa dịch vụ, cung cấp nội dung số theo hướng cá nhân hóa. MXH Việt Nam sẽ trở thành một trong những kênh truyền tải thông tin, tuyên truyền chủ lực.

**2.2.5. Thông tin đối ngoại (TTĐN)**

***a) Mục tiêu đến năm 2025***

*Đối với báo in đối ngoại quốc gia:*

- Báo Việt Nam News:

+ Tăng 20% lượng phát hành báo in đến các địa bàn trọng điểm của TTĐN; các tổ chức, cá nhân nước ngoài ở trong và ngoài nước.

+ Tăng 20% lượt truy cập trang thông tin điện tử, 30% bạn đọc tạp chí in dưới dạng điện tử (e-paper), 30% người theo dõi fanpage; trong đó, tăng 10 - 15% số lượng truy cập từ nước ngoài.

+ Mở rộng đối tượng bạn đọc nước ngoài truy cập trang thông tin điện tử Việt Nam News lên 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

- Báo ảnh Việt Nam:

+ Phát triển thêm tiếng Khmer (bản in). Tăng lượng phát hành Báo ảnh Việt Nam ra nước ngoài (8.000 cuốn/tháng đối với báo tiếng Anh, 5.000 cuốn/tháng đối với báo tiếng Trung, 3.000 cuốn/tháng đối với báo tiếng Lào, 5.000 cuốn/tháng đối với báo tiếng Tây Ban Nha; 3.000 cuốn/tháng đối với báo tiếng Khmer); tăng phát hành miễn phí tạp chí in Báo ảnh Việt Nam lên 160 nước, ưu tiên độc giả vùng biên giới Việt Nam với Lào, Campuchia, Trung Quốc và các nước khu vực Mỹ Latinh.

+ Phát triển tạp chí in dưới dạng điện tử, các bản in chuyển dần sang e-paper; tổ chức đăng, phát trên mạng Internet và các phương tiện truyền thông mới.

*Đối với báo điện tử đối ngoại quốc gia – VietnamPlus:*

- Xây dựng mới phiên bản tiếng Nhật Bản, Hàn Quốc và Đức.

- Tăng 30% số lượng truy cập từ nước ngoài, trong đó có địa bàn trọng điểm của thông tin đối ngoại. Xếp hạng báo điện tử đối ngoại quốc gia là 01 trong 05 báo điện tử của Việt Nam có lượng truy cập cao nhất từ nước ngoài.

*Đối với Kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia:*

- Bảo đảm vùng phủ sóng vệ tinh tới tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ tại khu vực châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ và châu Đại dương.

- Bảo đảm các kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia được chuyển tải trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng của các nhà cung cấp phát thanh, truyền hình bản địa tại 20 - 25 địa bàn trọng điểm của TTĐN bằng hình thức đa phương tiện (Truyền hình mặt đất; truyền hình số vệ tinh; truyền hình cáp; truyền hình IPTV; truyền hình Internet - OTT; trao đổi chương trình…).

- Ứng dụng và phát triển công nghệ số phát thanh, truyền hình đáp ứng yêu cầu nghe, xem phát thanh truyền hình trong bối cảnh mới. Tổ chức phân phối nội dung chương trình phát thanh, truyền hình lên mạng Internet và các phương tiện truyền thông mới để thúc đẩy hiệu quả.

*Đối với kênh truyền hình đối ngoại quốc gia - VTV World:* Xây dựng Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia phát bằng tiếng Anh có uy tín, có tầm cỡ khu vực và trên thế giới; truyền dẫn phát sóng đa nền tảng; tổng thời lượng tự sản xuất cho nhiệm vụ đối ngoại 24 giờ/ngày với thời lượng sản xuất mới tối thiểu 8 giờ/ngày.

*Đối với kênh phát thanh đối ngoại quốc gia - VOV World:*

- Giảm dần phát sóng ngắn, sóng trung ở trong nước, tăng cường thuê sóng ngắn từ các đối tác nước ngoài ở châu Âu và châu Mỹ; cắt bỏ những khung giờ hoặc tần số không hiệu quả hoặc bị chèn bởi sóng nước ngoài.

- Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng FM đối ngoại trong nước; tăng cường đàm phán thuê phát sóng FM tại chỗ cho các đối tượng thính giả đích, người Việt Nam ở nước ngoài ở các địa bàn trọng điểm như Mỹ, Đông Âu, Đông Bắc Á, ASEAN.

- Mở thêm chương trình phát thanh bằng tiếng Ả-rập.

***b) Mục tiêu đến năm 2030***

Phát triển báo chí đối ngoại quốc gia có tầm ảnh hưởng và uy tín trên thế giới:

*Đối với báo in đối ngoại quốc gia:*

- Báo Việt Nam News:

+ Tăng 20% lượng phát hành báo in đến các địa bàn trọng điểm của TTĐN so với năm 2025.

+ Tăng 20% lượt truy cập phiên bản điện tử, 30% bạn đọc e-paper, 30% người theo dõi fanpage so với năm 2025; trong đó, tăng 10 - 15% số lượng truy cập từ nước ngoài.

+ Mở rộng đối tượng bạn đọc nước ngoài truy cập trang thông tin điện tử Việt Nam News lên hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

- Báo ảnh Việt Nam:

+ Tăng phát hành miễn phí lên 200 nước, ưu tiên mở rộng phát hành tới các địa bàn trọng điểm của TTĐN.

+ Phát triển tạp chí in dưới dạng điện tử và đẩy mạnh đăng, phát có chọn lọc, theo chủ đề lên mạng Internet và các phương tiện truyền thông mới.

*Đối với báo điện tử đối ngoại quốc gia:*

- Tăng 50% số lượng truy cập từ nước ngoài so với năm 2025, trong đó có địa bàn trọng điểm của TTĐN.

- Đứng thứ nhất của Việt Nam có lượng truy cập từ nước ngoài.

*Đối với phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia:*

- Bảo đảm vùng phủ sóng vệ tinh tới tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ tại khu vực châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ và châu Đại dương.

- Bảo đảm các kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại được truyền tại trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng của các nhà cung cấp phát thanh, truyền hình bản địa tại 50 địa bàn trọng điểm của TTĐN bằng hình thức đa phương tiện.

- Đảm bảo chất lượng phát sóng đạt tiêu chuẩn cao, phù hợp với tiêu chuẩn của thế giới.

- Phát triển công nghệ số phát thanh, truyền hình để đáp ứng yêu cầu nghe, xem phát thanh truyền hình trong bối cảnh mới. Đẩy mạnh phân phối nội dung chương trình phát thanh, truyền hình lên mạng Internet và các phương tiện truyền thông mới.

*Văn phòng thường trú (VPTT), Văn phòng thường trú khu vực (VPTTKV) báo chí Việt Nam ở nước ngoài*

- Đối với VPTT: Giai đoạn 2025 - 2030, phát triển tối đa 34 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới có VPTT tại địa bàn trọng điểm của TTĐN.

- Đối với VPTTKV: Đến năm 2025, phát triển tối đa 05 VPTTKV; Đến năm 2030 phát triển tối đa 10 VPTTKV tại địa bàn trọng điểm của TTĐN.

- 100% phóng viên, biên tập viên trước khi đi nhiệm kỳ VPTT, VPTTKV ở nước ngoài được đào tạo, bồi dưỡng, trang bị kiến thức về đối ngoại, ngoại ngữ, lễ tân ngoại giao.

***c) Tầm nhìn đến năm 2050***

Đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong công tác TTĐN, kết hợp chặt chẽ giữa phương thức TTĐN truyền thống và phương thức mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, gắn chặt việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với tăng cường năng lực thể chế đồng bộ, hiện đại. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương, thực hiện tốt các trọng trách quốc tế, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc và các khuôn khổ hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương.

**2.2.6. Thông tin cơ sở**

***a) Mục tiêu đến năm 2025***

- 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh đến thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư; bảng tin điện tử công cộng; trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã để phổ biến thông tin thiết yếu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tương tác với người dân. Hệ thống đài truyền thanh cấp xã có dây/không dây FM chuyển đổi sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, trong đó, sử dụng phổ biến công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) kết hợp với công nghệ xử lý dữ liệu lớn (Big Data) trong sản xuất nội dung chương trình phát thanh; chuyển đổi nội dung văn bản sang giọng nói; chuyển ngữ nội dung phát thanh tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số.

- 100% huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có đơn vị sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện thuộc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện, có bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thành phố.

- 100% tỉnh, thành phố có Hệ thống thông tin nguồn để quản lý tập trung và cung cấp thông tin cho hệ thống thông tin cơ sở.

-100% sở, ngành, tổ chức ở cấp tỉnh, bộ, ngành, tổ chức ở trung ương cung cấp thông tin thiết yếu thuộc lĩnh vực quản lý trên Hệ thống thông tin nguồn của mình.

- 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện và cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật phù hợp với vị trí việc làm.

***b) Mục tiêu đến năm 2030***

- Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả của giai đoạn 2025.

- Thông tin cơ sở trở thành kênh thông tin hiện đại, ứng dụng công nghệ số, toàn bộ thông tin thiết yếu cung cấp cho người dân được cung cấp, tương tác thông tin hai chiều giữa chính quyền với người dân trên môi trường số; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền, cơ quan quản lý các cấp; người dân tham gia nhiều hơn vào các hoạt động của chính quyền, cơ quan quản lý các cấp, cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội ở cơ sở và ngay từ cơ sở.

- Hình thành thị trường các doanh nghiệp trong nước sản xuất, cung cấp các thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới, các dịch vụ phục vụ công tác quản lý và tổ chức hoạt động thông tin cơ sở.

***c) Tầm nhìn đến năm 2050***

Phát triển hệ sinh thái thông tin cơ sở đa ngành, đa lĩnh vực trên nền tảng công nghệ đồng bộ, hiện đại và hệ thống cơ sở dữ liệu lớn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong xu thế phát triển của kết nối người với vật, kết nối vật với vật và sự hội tụ của viễn thông - công nghệ thông tin.

**3. Đ****ịnh hướng phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ đến năm 2030**

**3.1. Định hướng về tổ chức**

***a) Đối với Báo chí, phát thanh truyền hình***

- Đổi mới tổ chức và vận hành của các cơ quan báo chí, sắp xếp lại nhân sự, vị trí phù hợp với xu hướng chuyển đổi số báo chí. Xây dựng quy trình xuất bản và phân phối nội dung số.

- Đài Truyền hình Việt Nam là Đài Truyền hình quốc gia. Đài Tiếng nói Việt Nam là Đài Phát thanh quốc gia. Thông tấn xã Việt Nam là cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện tự xây dựng nền tảng phân phối nội dung riêng, làm chủ quyền kiểm soát và phân phối nội dung trên không gian mạng.

- Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Văn phòng Quốc hội có kênh truyền hình.

- Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có 01 đài phát thanh và truyền hình. Mỗi đài chỉ có 01 kênh phát thanh, 01 kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu. Riêng Thành phố Hồ Chí Minh có 01 đài phát thanh, 01 đài truyền hình. Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi đài có tối đa 02 kênh phát thanh, 02 kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Đài PTTH chuyển đổi mô hình hoạt động theo mô hình tòa soạn hội tụ, đa phương tiện, xây dựng có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

***b) Đối với Xuất bản, In và Phát hành***

- Xây dựng tập đoàn xuất bản truyền thống trên cơ sở bao gồm cả 03 khâu: xuất bản, in và phát hành. Loại hình tập đoàn này được hình thành trên cơ sở các lĩnh vực có sẵn của các đơn vị và mang tính khép kín cả 3 khâu hoạt động của ngành.

- Xây dựng tập đoàn xuất bản theo hướng chuyên ngành xuất bản như: Tập đoàn xuất bản sách chính trị; Tập đoàn xuất bản sách giáo dục và thiết bị trường học; Tập đoàn xuất bản sách khoa học kỹ thuật… Loại hình này đảm bảo được tính thống nhất trong hoạt động xuất bản, nhằm tạo sức mạnh trong việc xuất bản các xuất bản phẩm có tính chuyên ngành, chuyên sâu.

- Xây dựng tập đoàn xuất bản và truyền thông bao gồm báo chí, xuất bản và các hoạt động truyền thông khác…

- Xây dựng tập đoàn xuất bản hoạt động đa ngành nghề (trong đó xuất bản giữ vai trò chủ đạo).

***c) Đối với Thông tin điện tử***

Chuyển từ tư duy “quản lý” sang tư duy “gỡ bỏ các rào cản” đối với phát triển nội dung số (bao gồm các nền tảng phân phối nội dung, nền tảng tìm kiếm; thông tin điện tử, MXH, trò chơi trực tuyến). Xây dựng các MXH của Việt Nam cạnh tranh được với các MXH xuyên biên giới. Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin ở trung ương và địa phương

***d) Đối với Thông tin đối ngoại***

*Báo chí đối ngoại quốc gia:*

- Báo in đối ngoại quốc gia: Việt Nam News (Thông tấn xã Việt Nam) - Báo in đối ngoại quốc gia; Báo ảnh Việt Nam (Thông tấn xã Việt Nam) - Tạp chí in đối ngoại quốc gia;

- Báo điện tử đối ngoại quốc gia: VietnamPlus (Thông tấn xã Việt Nam);

- Kênh truyền hình đối ngoại quốc gia: VTV World (Đài Truyền hình Việt Nam);

- Kênh phát thanh đối ngoại quốc gia: VOV World (Đài Tiếng nói Việt Nam).

*Các cơ quan báo chí đối ngoại phục vụ đối tượng và địa bàn thông tin đối ngoại cụ thể:*

- Kênh truyền hình đối ngoại phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài: Kênh VTV4 (Đài Truyền hình Việt Nam);

- Kênh truyền hình đối ngoại phục vụ đối tượng người Việt trẻ ở nước ngoài - Kênh VTC10 (Đài Truyền hình Kỹ thuật số, Đài Tiếng nói Việt Nam);

- Tạp chí đối ngoại phục vụ đối ngoại nhân dân - Tạp chí điện tử Thời Đại (Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam);

- Trang thông tin điện tử đối ngoại cung cấp thông tin chính thức và thông tin quảng bá về Việt Nam thông qua mạng Internet - Trang tin thông tin điện tử đối ngoại Vietnam.vn.

*Các cơ quan báo chí xuất bản bằng tiếng nước ngoài hoặc có chuyên trang xuất bản bằng tiếng nước ngoài là lực lượng hỗ trợ, thúc đẩy thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh quốc gia.*

- Phát hành, phát sóng sản phẩm báo chí ra nước ngoài bằng nhiều phương thức khác nhau phục vụ thông tin cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế; thúc đẩy báo chí đối ngoại kết nối với các hãng thông tấn, báo chí thế giới và các nền tảng phân phối nội dung số lớn trên thế giới để quảng bá hình ảnh Việt Nam.

*Hệ thống các văn phòng thường trú báo chí Việt Nam tại nước ngoài:*

- Đối với VPTTKV: Đến năm 2025, phát triển tối đa 05 VPTTKV; Đến năm 2030 phát triển tối đa 10 VPTTKV tại địa bàn trọng điểm của TTĐN.

- Đối với VPTT: Đến năm 2030, phát triển tối đa 34 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới có VPTT tại địa bàn trọng điểm của TTĐN.

- Việc mở VPTT, VPTTKV báo chí Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo thứ tự ưu tiên về địa bàn trọng điểm của TTĐN như sau:

+ Đối với VPTT: Các nước láng giềng; các quốc gia thuộc khối ASEAN; Các quốc gia là đối tác chiến lược với Việt Nam và đang tiến tới ký kết là đối tác chiến lược với Việt Nam; Các nước có phạm vi ảnh hưởng lớn về kinh tế, chính trị toàn cầu; Quốc gia có đông người Việt sinh sống; Các quốc gia dẫn đầu về thị trường cần thu hút đầu tư vốn đầu tư nước ngoài, thị trường trọng điểm của du lịch Việt Nam; các quốc gia nằm trong danh sách thị trường xuất khẩu mục tiêu của Việt Nam; những nước gắn liền với an ninh quốc gia và lợi ích của Việt Nam; điểm nóng và tập trung lợi ích của các nước lớn.

+ Đối với VPTTKV: Tại các khu vực địa chính trị quan trọng của thế giới.

***đ) Đối với Thông tin cơ sở (TTCS)***

- Chuyển đổi mô hình quản lý TTCS, kết hợp giữa tập trung và phân quyền quản lý theo cấp hành chính từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến cơ sở nhằm nâng cao việc kiểm soát, giám sát và đánh giá được hiệu quả hoạt động TTCS.

- Tổ chức bộ máy truyền thanh - truyền hình cấp huyện theo hướng tinh gọn, sáp nhập vào Trung tâm truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ.

- Hiện đại hóa trang thiết bị sản xuất nội dung, để chuyển đổi các đơn vị thuộc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện thành đơn vị sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện: sản xuất chương trình phát thanh để phát sóng trên hệ thống truyền dẫn phát sóng phát thanh của đài truyền thanh cấp xã, đài phát thanh cấp tỉnh; sản xuất video clip, chương trình truyền hình để đăng tải, phát sóng trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, đài truyền hình cấp tỉnh; tin, bài đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, bản tin cấp huyện, các ứng dụng viễn thông (tin nhắn), các nền tảng công nghệ (MXH, trang thông tin điện tử, tủ sách điện tử, các ứng dụng chức năng).

**3.2. Định hướng về hạ tầng kỹ thuật**

***a) Đối với Báo chí, phát thanh truyền hình***

- Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng cơ bản cho các cơ quan báo chí dùng chung để phân phối nội dung. Các cơ quan báo chí chủ lực tự xây dựng nền tảng riêng. Các cơ quan báo chí lớn phát triển đa nền tảng, phát triển các ứng dụng di động thông minh. Xây dựng hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn an ninh mạng.

- Đổi mới toàn diện hệ thống sản xuất nội dung phát thanh, truyền hình theo các xu hướng báo chí số: cá nhân hóa nội dung, đa nền tảng, báo chí di động, báo chí xã hội, báo chí dữ liệu, báo chí sáng tạo, siêu tác phẩm báo chí…

- Thúc đẩy số hóa tài nguyên thông tin, sản phẩm phát thanh, truyền hình trên cơ sở tạo mới và tích hợp với cơ sở dữ liệu sẵn có, được kết nối với kho dữ liệu quốc gia để xây dựng nguồn dữ liệu lớn được kiểm chứng.

- Thu thập, xử lý dữ liệu lớn thu được từ môi trường tương tác của độc giả để phân tích hành vi, thói quen của độc giả cũng như nhận biết, đánh giá nhu cầu, thị hiếu của công chúng và dư luận xã hội. Chia sẻ dữ liệu, tích hợp với các nền tảng thông tin, không gian số khác để tăng giá trị sản phẩm quảng cáo báo chí.

- Phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật sản xuất, phát sóng và phân phối đa nền tảng, thực hiện quá trình chuyển đổi số và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tác nghiệp đối với hoạt động phát thanh, truyền hình.

- Các Đài PTTH lớn chủ động xây dựng nền tảng riêng để giữ vai trò kiểm soát quyền phân phối nội dung báo chí lên môi trường mạng, các Đài PTTH nhỏ sử dụng chung các nền tảng sẵn có để phân phối nội dung báo chí trên không gian mạng hoặc các cơ quan báo chí nhỏ hơn sử dụng các nền tảng MXH trong nước để phân phối nội dung trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh phát triển đa hạ tầng, đa nền tảng, xây dựng các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính cá nhân, máy tính bảng…) để có thể phân phối nội dung, chương trình, kênh chương trình PT, TH nhanh hơn, rộng hơn và chính xác theo nhu cầu cá nhân độc giả.

***b) Đối với Xuất bản, In và Phát hành***

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, tạo cơ hội để mọi đối tượng có thể tiếp cận sách có chất lượng.

- Hiện đại hóa, nâng cao năng lực của các cơ sở in, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường thế giới. Phát triển nền công nghiệp in với mạng lưới các cơ sở in có trình độ phát triển đồng đều, hoạt động sản xuất chủ yếu dựa trên các ứng dụng công nghệ hiện đại, đẩy mạnh xuất bản điện tử, sử dụng vật tư in thân thiện với môi trường; Bố trí 100% các cơ sở in vào các khu công nghiệp chung được quy hoạch tại địa phương, không còn tình trạng cơ sở in hoạt động trong khu dân cư.

- Phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở phát hành hiện đại trên khắp các vùng miền đất nước; mở rộng mạng lưới phát hành ra các địa bàn trọng điểm là các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khối ASEAN, Mỹ, Liên minh Châu Âu, Nhật Bản, các nước khu vực Mỹ Latinh, đồng bào ta ở nước ngoài; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích dữ liệu về thói quen và nhu cầu đọc của độc giả, phát triển xuất bản theo hướng đối tượng bạn đọc.

- Đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và điều kiện làm việc, bảo đảm thực thi công tác quản lý nhà nước hiệu quả cả về kỹ thuật và nội dung.

***c) Đối với Thông tin đối ngoại***

- Tăng cường ứng dụng ứng dụng công nghệ cao để phân tích, đánh giá, dự báo dư luận về tình hình trong nước và quốc tế nhằm chủ động công tác thông tin đối ngoại, từ đó tham mưu cho Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền đấu tranh bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản bác tin giả, thông tin xấu độc, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, an ninh quốc gia và quyền con người tại Việt Nam.

- Thực hiện chuyển đổi số trong báo chí đối ngoại; đổi mới công nghệ từ khâu sản xuất tin, bài, dựng, truyền dẫn, phát sóng phát thanh, truyền hình đối ngoại để có chất lượng đạt chuẩn khu vực và quốc tế, tương thích với các tiêu chuẩn kỹ thuật của các thiết bị nghe xem của các nước thế giới.

- Đổi mới công nghệ và hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, xây dựng bộ từ khoá tích cực và tối ưu hoá kết quả tìm kiếm về báo in, báo điện tử, kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại quốc gia.

- Đẩy mạnh việc phân phối các sản phẩm báo chí đặc sắc về Việt Nam trên Internet, các phương tiện truyền thông mới, các nền tảng MXH để đưa thông tin về Việt Nam đến đối tượng công chúng đối ngoại.

***d) Đối với Thông tin cơ sở***

- Hoạt động thông tin cơ sở được tổ chức chủ yếu trên môi trường số, vận hành dựa trên dữ liệu và nền tảng kỹ thuật số để xây dựng hệ thống thông tin nguồn từ Trung ương đến địa phương nhằm thu thập, tổng hợp, phân tích, quản lý dữ liệu, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phổ biến thông tin thiết yếu và tương tác với người dân được nhanh chóng, kịp thời, chính xác để người dân tham gia cùng chính quyền giải quyết những vấn đề phát triển kinh tế, xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở.

- Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại thông minh, máy tính bảng...) để người dân tiếp nhận thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở; các thông tin khẩn cấp về thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trên địa bàn; kiến thức về khoa học, kỹ thuật...; gửi phản ánh, kiến nghị và đóng góp ý kiến; có thể tích hợp các dịch vụ tiện ích thanh toán giúp người dân thực hiện các giao dịch trực tuyến thuận lợi.

- Ứng dụng các nền tảng công nghệ để cung cấp, phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân được nhanh chóng, kịp thời và chính xác; trao đổi thông tin hai chiều với người dân trong hoạt động thông tin cơ sở thông qua các ứng dụng trên MXH. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ kỹ thuật hiện đại, ứng dụng số hóa trong sản xuất, lưu trữ và truyền dẫn các chương trình phát thanh của hệ thống truyền thanh - truyền hình các cấp.

- Tạo sự gắn kết, đồng hành với hệ thống Chính phủ số/chính quyền số, đô thị thông minh, nông thôn mới; sử dụng hạ tầng viễn thông, Internet và các nền tảng công nghệ để tạo ra dữ liệu dùng chung với các hệ thống thông tin khác. Kết nối, tập hợp và thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ, truyền thông trong nước phát triển các sản phẩm, ứng dụng nền tảng số “Make in Vietnam”, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin để hiện đại hóa, phát triển hệ thống thông tin cơ sở thống nhất và đồng bộ.

**3.3. Định hướng về nội dung**

***a) Đối với Báo chí, phát thanh truyền hình***

- Phát triển báo chí cách mạng, nâng cao giá trị cốt lõi của báo chí, thể hiện trung thực dòng chảy của xã hội cung cấp thông tin giá trị, chính xác và kịp thời tới độc giả. Đảm bảo báo chí hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, giải quyết triệt để tình trạng nhũng nhiễu, báo hóa tạp chí, chấn chỉnh hoạt động liên kết báo chí.

- Phát triển dữ liệu số gắn với việc số hóa thông tin, kết nối với kho dữ liệu quốc gia, thu thập và phân tích dữ liệu của độc giả. Chia sẻ tích hợp dữ liệu với các nền tảng khác để tăng doanh thu quảng cáo và thúc đẩy phát triển báo chí dữ liệu.

- Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nội dung, sáng tạo mô hình sản phẩm báo chí trên các nền tảng khác nhau. Xây dựng các gói sản phẩm đa dạng theo các nhóm khách hàng mục tiêu.

- Đẩy mạnh chất lượng các kênh phát thanh, truyền hình truyền thống, phát triển các kênh phát thanh, truyền hình tương tác nhằm tăng rating (tỷ lệ khán giả) nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình.

- Phát triển hệ sinh thái phân phối nội dung phát thanh, truyền hình trong nước, hạn chế sự phụ thuộc vào các nền tảng xuyên biên giới, làm chủ và giữ vai trò kiểm soát phân phối nội dung trên không gian mạng.

- Ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong việc tự động hóa để thúc đẩy quá trình sản xuất nội dung phát thanh, truyền hình; thiết kế, sáng tạo các mô hình sản phẩm thông tin mới trên các nền tảng khác nhau để tăng độ tương tác với độc giả.

***b) Đối với Xuất bản, In và Phát hành***

- Nâng cao chất lượng nội dung xuất bản phẩm, lấy phát triển chất lượng xuất bản phẩm làm trọng tâm, cân đối cơ cấu giữa các mảng sách; tập trung xuất bản sách có giá trị, chất lượng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ lực lượng sáng tạo nội dung xuất bản phẩm. Lấy người dân làm trung tâm trong phát triển nền xuất bản, in và phát hành hiện đại, mục tiêu xoay quanh phát triển văn hóa đọc cho người Việt. Thông qua hệ thống thông tin cơ sở, đưa xuất bản phẩm đến tận người dân cũng như tiếp nhận các thông tin phản hồi về nhu cầu thực tế của nhân dân về xuất bản phẩm…Từ đó, có những điều chỉnh kịp thời về cơ cấu xuất bản phẩm, số lượng ấn phẩm, phương thức phát hành; Đẩy mạnh quảng bá, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển văn hóa đọc.

***c) Đối với Thông tin điện tử***

Ban hành chính sách thử nghiệm (sandbox) thúc đẩy phát triển các dịch vụ nội dung thông tin mới, thúc đẩy phát triển các nền tảng MXH đa dịch vụ về thông tin, thương mại, giáo dục, giải trí…tạo thành hệ sinh thái nội dung số Việt Nam.

***d) Đối với Thông tin đối ngoại***

- Thúc đẩy triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, phát ngôn và cung cấp thông tin, đấu tranh phản bác các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực, nhất là vấn đề dân chủ, nhân quyền, biên giới, hải đảo; Tuyên truyền tạo đồng thuận trong các vấn đề chủ quyền biển, đảo, biên giới lãnh thổ, đặc biệt là chủ quyền trên Biển Đông, chủ quyền trên không gian mạng; ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin, tuyên truyền và thông tin đối ngoại khu vực biên giới đất liền, trên biển và hải đảo.

- Đổi mới phương thức, hình thức thông tin, tuyên truyền đối ngoại trên báo chí và các phương tiện truyền thông mới để quảng bá hình ảnh quốc gia; giúp cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước quan tâm đến Việt Nam dễ dàng tìm kiếm thông tin về địa phương và về Việt Nam qua kênh báo chí và các phương tiện truyền thông mới;

- Tăng hình thức hợp tác, sản xuất, trao đổi chương trình với các cơ quan báo chí nước ngoài, các cơ quan báo đài uy tín của cộng đồng người Việt Nam ở các nước sở tại để đăng, phát, đưa kênh phát thanh, truyền hình đối ngoại miễn phí vào hạ tầng phát thanh, truyền hình các nước và đào tạo phóng viên, biên tập viên làm báo đối ngoại.

***đ) Đối với Thông tin cơ sở***

- Nội dung thông tin thiết yếu của Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện cung cấp cho hoạt động thông tin cơ sở trên Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn tỉnh, thành phố.

- Bảo đảm cung cấp thông tin thời sự phản ánh kịp thời tình hình chính trị kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, cơ sở với nội dung phong phú, hình thức thể hiện hấp dẫn.

- Bảo đảm cung cấp các thông tin thiết yếu, các thông tin về phòng chống dịch bệnh, thiên tai, các Chương trình khuyến nông khuyến ngư, xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, giúp người dân có kiến thức áp dụng vào tình hình thực tế tại địa phương với nội dung ngắn gọn và dễ hiểu.

- Căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thời lượng phát sóng Chương trình phát thanh của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

**3.4. Định hướng về nhân lực**

***a) Đối với Báo chí, phát thanh truyền hình***

- Đầu tư bồi dưỡng đào tạo, đặc biệt là đạo đức nhà báo, nâng cao nghiệp vụ nguồn nhân lực làm báo đáp ứng xu thế chuyển đổi số trong ngành báo chí.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn lãnh đạo, cán bộ, phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí được đào tạo, cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý số, tổ chức sản xuất và phát hành nội dung phát thanh, truyền hình trên nền tảng số.

- Sắp xếp lại nhân lực với các vị trí chuyên môn phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số (nhân lực quản lý, nhân lực nội dung, nhân lực công nghệ, nhân lực kinh tế, nhân lực marketing số, quan hệ khách hàng, nhân lực phân tích dữ liệu, nhân lực kiểm chứng nguồn tin…).

- Các trường đại học chuyên ngành báo chí hoặc có khoa báo chí hoàn thành chương trình cải cách giáo trình đào tạo cho sinh viên, bổ sung các kiến thức, kỹ năng tác nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

***b) Đối với Xuất bản, In và Phát hành***

- Phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, biên tập viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức nghề nghiệp tốt. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho ngành in, gồm đào tạo nghề, đào tạo cán bộ quản lý, kỹ sư, công nhân kỹ thuật, gắn công tác đào tạo với hoạt động thực tiễn của các doanh nghiệp in.

- Đổi mới chương trình đào tạo theo hướng kết hợp 03 Nhà: Nhà tuyển dụng - Nhà trường – Nhà in trong công tác đào tạo mới, đào tạo lại nhân lực ngành in. Nhân lực ngành in được phát triển theo hướng tăng hàm lượng chất xám để phát triển dây chuyền và thiết bị in hiện đại, giảm dần số lượng lao động phổ thông.

- Phát triển lực lượng sáng tạo nội dung “Make in Việt Nam”, có chính sách bảo trợ các tác giả trong nước, bảo vệ bản quyền và xử lý triệt để vấn đề bản quyền trong xuất bản nhằm hướng tới xuất khẩu xuất bản phẩm ra nước ngoài.

***c) Đối với Thông tin điện tử***

- Tập trung nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ nguồn nhân lực trong công tác quản lý lĩnh vực thông tin điện tử tại Việt Nam, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong thời đại kỷ nguyên số 4.0.

***d) Đối với Thông tin đối ngoại***

- Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ, các phóng viên của các cơ quan báo chí đối ngoại về kỹ năng làm báo hiện đại, ngoại ngữ, lý luận chính trị.

- Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong cộng đồng người Việt Nam ở nước sở tại.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, thuê các chuyên gia, cộng tác viên người nước ngoài, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cho cán bộ, phóng viên, biên tập viên làm thông tin đối ngoại.

- Đối với lực lượng cán bộ làm công tác thông tin đối ngoại cần được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại. Chú trọng phát triển và khai thác hiệu quả mạng lưới kết nối trong lĩnh vực thông tin đối ngoại: Mạng lưới chuyên gia, đầu mối kết nối trong lĩnh vực thông tin đối ngoại của các bộ, ngành, địa phương.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn và cử phóng viên đi thường trú, tăng cường công tác sát hạch, bồi dưỡng và quản lý đối với phóng viên thường trú ở nước ngoài.

***đ) Đối với Thông tin cơ sở***

- Kiện toàn bộ máy, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ số để chỉ đạo, tổ chức xây dựng, củng cố, phát triển và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở.

- Phát triển nguồn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện và cấp xã có trình độ chuyên môn đáp ứng với môi trường làm việc dựa trên công nghệ số và các công nghệ của thế hệ tiếp theo.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ viên chức cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện ở khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống để xây dựng Chương trình phát thanh tiếng dân tộc.

- Đào tạo, phổ biến các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin cơ sở đến đông đảo người dân, đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

**3.5. Định hướng về dịch vụ**

- Quản lý tốt các nền tảng xuyên biên giới, nhất là các nền tảng MXH, quảng cáo, kho ứng dụng. Đầu tư, phát triển MXH trong nước, đảm bảo môi trường MXH lành mạnh, định danh được người sử dụng và cân bằng tỷ lệ người sử dụng với MXH nước ngoài.

- Phát triển sản phẩm dịch vụ phát thanh, truyền hình chất lượng cao, đổi mới hiệu quả trải nghiệm số của người xem; xây dựng các gói sản phẩm và dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng khách hàng.

- Mở rộng thị trường in, nhất là thị trường gia công xuất khẩu; tham gia Tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu. Xuất bản, in và phát hành, nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngành. Thay đổi cán cân trong kim ngạch xuất khẩu theo hướng nâng cao tỷ trọng kim ngạch nhập khẩu – giảm kim ngạch xuất khẩu.

- Đẩy mạnh xuất bản điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) thực hiện cá nhân hóa nhu cầu đọc của độc giả, đồng thời sử dụng công nghệ để điều hướng văn hóa đọc của nhân dân theo chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc bảo vệ và tôn vinh các giá trị về văn hóa, tinh thần của dân tộc kết hợp bồi đắp tri thức về khoa học kỹ thuật đồng thời chọn lọc hấp thu các giá trị văn minh của nhân loại…

- Triển khai các biện pháp nhằm chấn chỉnh các hoạt động dịch vụ quảng cáo do các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới cung cấp trên môi trường mạng. Phát triển dịch vụ MXH trong nước, bảo đảm môi trường MXH lành mạnh, định danh được người sử dụng và cân bằng được tỷ lệ người sử dụng với MXH nước ngoài.

- Tập trung nghiên cứu sâu hướng phát triển của MXH “Make in Vietnam” bao gồm: Xây dựng MXH thế hệ mới từ mô hình tập trung dữ liệu sang phân tán, tiến tới người sử dụng làm chủ dữ liệu của mình thay vì tất cả dữ liệu người dùng thuộc về nhà mạng; MXH có quy mô nhỏ hơn, định hướng khách hàng hơn, thậm chí có thu phí; MXH âm thanh, giao tiếp bằng giọng nói; MXH đảm bảo an toàn thông tin cho người dùng; MXH doanh nghiệp phục vụ truyền thông nội bộ, công khai thuật toán.

**4. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch**

**4.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở**

a) Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ việc thực hiện chuyển đổi số báo chí; hỗ trợ xây dựng các cơ quan báo chủ lực để dẫn dắt ngành báo chí và chuyển đổi các mô hình báo chí hội tụ, đa phương tiện.

b) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện mô hình hoạt động các cơ sở báo chí, xuất bản, thông tin điện tử, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước đầu tư, thu hút các nguồn lực xã hội để phát triển.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về báo chí, viễn thông, công nghệ thông tin nhằm quản lý tốt sự phát triển của các loại hình thông tin phù hợp với xu thế phát triển thông tin, truyền thông thế giới và điều kiện nước ta.

d) Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các loại hình thông tin thông qua hệ thống lưu chiểu dữ liệu truyền thông số quốc gia.

đ) Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào hoạt động thông tin trên mạng.

**4.2. Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực**

a) Kiện toàn tổ chức, bộ máy nhân sự để nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin ở trung ương và địa phương, bảo đảm thực thi công tác quản lý nhà nước hiệu quả cả về kỹ thuật và nội dung.

b) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tiêu chuẩn hóa các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, đặc biệt là các cơ quan thông tin phục vụ công tác tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước.

c) Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm phát triển thông tin mạng theo từng giai đoạn. Đổi mới chương trình đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong không gian mạng và truyền thông, nâng cao ý thức, trách nhiệm và kỹ năng người dùng MXH; đẩy mạnh hợp tác đào tạo, ứng dụng thông tin mạng.

d) Xây dựng đề án nhân sự, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

đ) Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

**4.3. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

a) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ của hệ thống thông tin;

b) Tập trung đầu tư nghiên cứu khoa học công nghệ, ứng dụng kịp thời và rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật thay thế dần lao động thủ công.

c) Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về công tác thông tin, quản lý thông tin, đặc biệt là thông tin điện tử, bảo đảm an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu thông tin. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông tin phục vụ phát triển thông tin trên mạng.

đ) Nâng cao năng lực tư vấn, chuyển giao ứng dụng cho các tổ chức nghiên cứu, tư vấn khoa học và công nghệ, các tập đoàn, doanh nghiệp các hiệp hội và cơ quan quản lý.

e) Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ xuất bản để phát triển xuất bản phẩm điện tử, chuyển đổi phương thức phát hành từ phát hành truyền thống sang phát hành điện tử.

g) Đầu tư nghiên cứu, phát triển các công cụ, giải pháp kỹ thuật để quản lý tốt báo chí điện tử, thông tin mạng. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, các chương trình, đề án, dự án bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng, tăng diện bao phủ thông tin chính thống, đúng định hướng đồng thời ngăn chặn, hạn chế tác động của thông tin độc hại, tiêu cực.

**4.4. Giải pháp về huy động vốn và phân bổ đầu tư**

a) Xây dựng tiêu chí để xác định các hoạt động phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu nhằm phân định rõ cơ chế tài chính theo nguyên tắc: Hoạt động phục vụ chính trị và thông tin tuyên truyền thiết yếu được Nhà nước hỗ trợ đảm bảo kinh phí, các hoạt động phục vụ các mục tiêu, nhiệm vụ khác thực hiện theo các quy định của pháp luật chuyên ngành, theo hướng tự cân đối về thu chi.

b) Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các cơ quan thông tin để đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền.

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác ngoài vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho việc phát triển các loại hình thông tin. Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tư vấn chuyển giao, ứng dụng công nghệ nội dung số và hoạt động thông tin quốc gia.

d) Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ hệ thống thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

đ) Đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, cán bộ phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

e) Có cơ chế tài chính, huy động nguồn lực của toàn xã hội trong việc xây dựng và phát triển các loại hình thông tin. Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật; có cơ chế phù hợp để từng bước hình thành ngành công nghiệp sản xuất nội dung trong nước dựa trên quan hệ cung cầu.

g) Các cơ quan báo chí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định. Nhà nước tập trung đầu tư ngân sách cho một số cơ quan báo chí chủ lực, thực hiện cơ chế đặt hàng, mua dịch vụ đối với một số báo, tạp chí, chương trình, kênh chương trình phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định. Trước mắt, đến năm 2020, các đài phát thanh, truyền hình tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên.

h) Nghiên cứu cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho cơ quan báo chí giảm chi phí, tăng nguồn thu để phát triển. Phân định rõ cơ chế tài chính đối với báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền và báo chí chủ yếu phục vụ giải trí, thương mại. Nhà nước chỉ đầu tư, bảo đảm cho một số báo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền; có hỗ trợ ngân sách đối với những ấn phẩm, chuyên mục, chương trình phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị cụ thể trong từng giai đoạn, khu vực. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính trong hoạt động liên kết, sản xuất nội dung, chuyên mục, chương trình khoa học, phổ biến kiến thức, giải trí của các cơ quan báo chí.

**4.5. Giải pháp về hợp tác quốc tế**

a) Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin với các nước nhằm giới thiệu chủ trương, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

b) Quảng bá hình ảnh đất nước, con người, văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu học tập kinh nghiệm, áp dụng thí điểm các mô hình cơ quan thông tin tiên tiến.

c) Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan báo chí trong nước với các cơ quan báo chí nước ngoài, các tổ chức báo chí khu vực, quốc tế. Phát huy hiệu quả cơ quan đại diện thông tấn, báo chí Việt Nam ở nước ngoài.

d) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, quản lý phóng viên nước ngoài sản xuất chương trình quảng bá về Việt Nam phát trên các phương tiện truyền thông quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực báo chí, thông tin truyền thông. Phối hợp xử lý vi phạm trong cung cấp dịch vụ xuyên quốc gia phù hợp với luật pháp, thông lệ quốc tế.

đ) Tăng cường quan hệ hợp tác, trao đổi về bản quyền; chuyển giao công nghệ xuất bản; xúc tiến, quảng bá xuất bản phẩm ra nước ngoài. Nâng cao hiệu quả các chương trình thông tin đối ngoại, tăng cường thông tin về Việt Nam bằng tiếng nước ngoài.

**4.6. Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát quy hoạch**

***4.6.1. Giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch***

a) Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thông tin

- Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, quy trình quản lý thông tin, khắc phục tình trạng phân công, phân cấp không rõ ràng giữa các cơ quan chỉ đạo, quản lý thông tin, giữa trung ương với địa phương nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với công tác thông tin.

- Thống nhất về nhận thức, quan điểm để tiếp tục hoàn thiện cách thức, thời điểm và nội dung thông tin đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin, góp phần định hướng dư luận xã hội.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, của cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của thông tin cơ sở là kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, trung ương với địa phương, cơ sở.

b) Đối với các cơ quan thông tin

- Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, toàn diện, phong phú, đảm bảo định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp với trình độ tiếp nhận của từng đối tượng và điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, miền. Thông tin có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian nhất định. Chủ động đấu tranh chống các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

- Các cơ quan báo chí thích ứng với sự phát triển khoa học và công nghệ để có mô hình phù hợp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả công tác thông tin và tiết kiệm nguồn lực.

- Chuyển đổi các đơn vị, bộ phận truyền dẫn phát sóng thành các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng theo mô hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật Viễn thông khi đảm bảo các điều kiện cần thiết, đồng thời phù hợp với Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, thời lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài và chương trình phát thanh, truyền hình đối ngoại. Tăng số lượng các tiếng dân tộc thiểu số và ngôn ngữ nước ngoài trên sóng phát thanh, truyền hình.

- Ứng dụng công nghệ số hiện đại trong phát thanh mặt đất tại Việt Nam và tiến tới phát thử nghiệm tại các thành phố lớn, các khu du lịch trọng điểm.

- Đảm bảo cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý; nâng cao chất lượng nội dung sách, đặc biệt là sách chính trị - xã hội, sách thiếu nhi, sách phổ biến kiến thức phổ thông, sách cho người dân ở nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội từng vùng, miền, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và của hệ thống chính trị.

c) Về cơ chế quản lý, đánh giá hiệu quả công tác thông tin

- Định kỳ đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các cơ quan thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước.

- Thường xuyên đánh giá việc tuân thủ tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ của các cơ quan báo chí, kênh phát thanh, kênh truyền hình và các cơ quan thông tin khác để có biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời trong trường hợp vi phạm.

- Định kỳ đánh giá chất lượng các cơ quan thông tin trong việc cung cấp thông tin khoa học, văn hóa, giáo dục, sức khỏe, nâng cao dân trí để có các chính sách hỗ trợ phù hợp.

***4.6.2. Giải pháp về giám sát thực hiện quy hoạch***

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm của cơ quan, ấn phẩm báo chí, của cá nhân người có trách nhiệm. Xử phạt, đình bản, thu hồi giấy phép hoạt động đối với các cơ quan báo chí, ấn phẩm báo chí có sai phạm theo quy định. Rà soát, chấn chỉnh các hoạt động liên kết, xuất bản ấn phẩm của các cơ quan báo chí. Tăng cường công tác quản lý các trang thông tin điện tử tổng hợp, MXH nhằm phát huy tác dụng của loại hình thông tin này trong công tác tuyên truyền, hạn chế ảnh hưởng tiêu cực.

b) Chú trọng công tác phối hợp, nâng cao vai trò của Hội Nhà báo Việt Nam trong công tác giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động báo chí, quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo.

**4.7. Giải pháp về thông tin tuyên truyền**

a) Quán triệt quan điểm, chỉ đạo của Đảng đối với công tác thông tin nói chung và Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025, tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện Quy hoạch.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh, thiếu niên nâng cao khả năng tự bảo vệ trước những thông tin tiêu cực, độc hại trên mạng.

c) Tăng cường bảo vệ an toàn thông tin, đặc biệt là thông tin bí mật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; hướng dẫn kỹ năng, thói quen khai thác, sử dụng mạng, thông tin mạng một cách an toàn, hiệu quả.

**5. Tổ chức thực hiện**

**5.1. Bộ Thông tin và Truyền thông**

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật tạo điều kiện cho các loại hình thông tin phát triển.

b) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương xây dựng, hoàn thiện, đổi mới cơ chế phối hợp trong hoạt động quản lý báo chí.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện chính sách nhằm phát triển và quản lý tốt xuất bản phẩm, quản lý phim ảnh, các chương trình của nước ngoài đưa lên truyền hình, mạng Internet.

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan để huy động và cân đối các nguồn lực thực hiện Quy hoạch.

đ) Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn tất việc đầu tư nâng cao năng lực hoạt động của trung tâm lưu chiểu dữ liệu truyền thông số quốc gia, đáp ứng yêu cầu giám sát, phân tích, đánh giá chuyên sâu.

**5.2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

a) Tổ chức chỉ đạo, thực hiện Quy hoạch theo thẩm quyền, lồng ghép quan điểm, mục tiêu của Quy hoạch vào các kế hoạch phát triển của bộ, ngành mình để hỗ trợ thực hiện Quy hoạch.

b) Triển khai sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy hoạch trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; gửi báo cáo về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư cho phát triển thông tin.

d) Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện Quy hoạch theo các quy định của pháp luật.

đ) Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động của các cơ quan thông tin, hệ thống thông tin cơ sở.

**5.3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

a) Căn cứ nội dung quy hoạch, tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển thông tin tại địa phương.

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi về Bộ Thông tin và Truyền thông; phản ánh, kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh.

**5.4. Các cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, nhà xuất bản**

a) Tổ chức hoạt động theo quan điểm, mục tiêu, định hướng của quy hoạch

b) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Văn phòng Trung ương Đảng; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Lưu: VT, KGVX. | **KT. THỦ TƯỚNG**  **PHÓ THỦ TƯỚNG**  **Vũ Đức Đam** |